ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2145 /QĐ-UBND	*Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 02 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 75/TTr-SKHCN ngày 24 tháng 07 năm 2017 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, PCT và các thành viên UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, SKHCN(2).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Minh Thông

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2145 /QĐ-UBND ngày 02/ tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025,

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp chính quyền, doanh nghiệp và các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp các cấp, các ngành trong tỉnh cần tổ chức thực hiện hoặc phối hợp triển khai, kết quả đạt được, thời gian hoàn thành. Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ sở để đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện phải gắn với việc hoàn thành mục tiêu đề ra trong Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Kế hoạch thực hiện đáp ứng yêu cầu đầy đủ và toàn diện, đồng thời cụ thể hóa được nội dung công việc được giao cho các cấp, các ngành trong tỉnh. Trong quá trình triển khai Kế hoạch, các cấp, các ngành cần sử dụng, phát huy tốt tiềm lực khoa học và công nghệ hiện có, bổ sung tăng cường nguồn lực mới;

phối hợp, hợp tác tốt với các cơ quan, đơn vị liên quan; thường xuyên kiểm tra tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp được giao.

II. MỤC TIÊU

- Tạo ra bước phát triển mới trong công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ, phấn đấu chỉ số hoạt động khoa học và công nghệ đóng góp cho tăng trưởng kinh tế - xã hội và chỉ số tốc độ đổi mới công nghệ của tỉnh đứng vào nhóm đầu trong số các tỉnh, thành trong cả nước. Đến năm 2020 tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt khoảng 20%/năm.

- Thực hiện kiểm soát và ngăn chặn có hiệu quả việc nhập công nghệ lạc hậu, công nghệ gây nguy hại đến sức khỏe con người, tài nguyên, môi trường, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Phát triển loại hình doanh nghiệp khoa học công nghệ và doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đến năm 2020 có ít nhất 7 doanh nghiệp khoa học và công nghệ và 7 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được thành lập.

- Giai đoạn 2017 - 2020 hỗ trợ phát triển ít nhất 200 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và hỗ trợ phát triển ít nhất 50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Đến năm 2020, 100% sản phẩm, hàng hóa đặc sản của tỉnh được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu.

- Đến năm 2020, 100% tổ chức khoa học và công nghệ công lập của tỉnh được đầu tư tiềm lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quốc gia.

- Hằng năm, đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của tỉnh tăng lên về số lượng và chất lượng, với cơ cấu chuyên ngành hợp lý. Tỉnh có các chuyên gia đủ năng lực quản lý, điều hành dây chuyền sản xuất công nghệ cao tại các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp sau:

(Kèm theo Phụ lục phân công thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch từ nay đến năm 2020)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ, nội dung công việc được giao trong Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban ngành

cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm:

- Khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; trong đó cần cụ thể hóa mục tiêu, nội dung công việc, các biện pháp để triển khai thực hiện và thời gian hoàn thành; phân công rõ trách nhiệm đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và trách nhiệm của cá nhân lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Lồng ghép kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ trong nội dung quy hoạch, kế hoạch phát triển của các sở ban ngành, địa phương mình.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết qủa thực hiện; kịp thời bổ sung các nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ thiết thực của sở ban ngành, địa phương mình.

- Hằng năm tiến hành sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung công việc được giao về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp).

2. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin truyền thông của tỉnh có kế hoạch phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trong xã hội về chủ trương, chính sách, pháp luật và vai trò của khoa học và công nghệ, tạo sự đồng thuận và ủng hộ mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị đối với hoạt động khoa học và công nghệ; tạo không khí thi đua lao động sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất và đời sống.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Minh Thông

Phụ lục

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỪ NAY ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2145 /QĐ-UBND ngày 02/tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Số TT	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	**Công tác truyền thông khoa học và công nghệ**			
1	Có Kế hoạch thường xuyên viết tin, bài, mở chuyên trang, chuyên mục, nêu gương các mô hình hay, cách làm giỏi, những điển hình tiên tiến trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống	Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan	2017 - 2020
2	Xây dựng Kế hoạch tổ chức hội chợ, triển lãm, kết nối cung - cầu công nghệ, hội thảo khoa học; mời các nhà khoa học đầu ngành nói chuyện chuyên đề về khoa học và công nghệ,….	Sở Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2017 - 2020
II	**Lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ**			
1	Triển khai Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	Quý III/2017
2	Xây dựng Đề án bổ sung quy hoạch thành lập mới Khu công nghiệp để thu hút các doanh nghiệp, dự án công nghiệp công nghệ cao	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở ban ngành có liên quan, UBND huyện Tân Thành	Năm 2018
3	Xây dựng và triển khai Đề án xúc tiến thương mại, mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn đến năm 2020	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2017
4	Triển khai Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/10/2016 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp chất lượng cao và công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020	Sở Công thương	Các Sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017 - 2020

5	Triển khai một số dự án điển hình về phát triển công nghệ xanh, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Xây dựng, các Sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017 - 2020
6	Thu hút dự án đầu tư xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt thu hồi năng lượng và xử lý khí thải; Dự án ứng dụng công nghệ tái chế để xử lý xỉ thép, bụi lò của các nhà máy thép; triển khai Dự án thí điểm phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở ban ngành, địa phương có liên quan	2017 - 2020
7	Triển khai Dự án lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Quản lý các khu công nghiệp, các Sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017 - 2018
8	Triển khai các Dự án phòng, chống xói lở bờ biển bằng công nghệ phù hợp, trước mắt tập trung vào các điểm bồi lấp, xói lở nghiêm trọng	Ban Quản lý Dự án chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017 – 2020
9	Triển khai Dự án thí điểm ứng dụng công nghệ cảnh báo sớm dòng Rip/Ao xoáy tại Bãi Sau, thành phố Vũng Tàu	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Vũng Tàu, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường	2017-2019
10	Triển khai Đề án giao thông thông minh tại tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017-2020
11	Xây dựng Đề án ứng dụng năng lượng mặt trời, đèn Led chiếu sáng tại các khu vực, công trình công cộng và Dự án sử dụng năng lượng gió phát điện; xây dựng quy hoạch và chính sách khuyến khích phát triển điện năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh	Sở Công thương	Các Sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017
12	Xây dựng Đề án quản lý giáo dục thông minh đến năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	2017
13	Xây dựng Đề án quản lý y tế thông minh	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền	2017

	đến năm 2020, trước mắt triển khai Đề án tại Bệnh viện Bà Rịa		thông, Sở Khoa học và Công nghệ	
14	Xây dựng Đề án đô thị thông minh đến năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ban ngành, địa phương có liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017
15	Hoàn thiện Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, các Sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017
16	Xây dựng Đề án chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ và các Sở ban ngành, địa phương có liên quan	2017
III	**Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**			
1	Tăng cường triển khai Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2014 – 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017 - 2020
2	Triển khai Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2016 - 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	2017 - 2020
3	Xây dựng Chương trình (chính sách) hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2017
4	Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm ươm tạo và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Triển khai tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2017	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2017
5	Hàng năm tổ chức gặp mặt giữa các doanh nghiệp với các nhà khoa học nhằm tăng cường kết nối nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ với nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2017 - 2020
6	Triển khai Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 1000 doanh nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở ban ngành có liên quan	2017 - 2020
7	Xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ đến năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2018

IV	**Lĩnh vực quản lý công nghệ**			
1	Triển khai thẩm định công nghệ của các Dự án đầu tư vào tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2017 - 2020
2	Thực hiện đánh giá trình độ công nghệ của các ngành sản xuất chế biến, chế tạo, lắp ráp và các ngành công nghiệp hỗ trợ; mở rộng đánh giá trình độ công nghệ các ngành sản xuất khác và các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Cục Thống kê, Sở Công thương, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2017 - 2020
3	Xây dựng Đề án ứng dụng công nghệ sinh học đến năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	Quý I/2018
4	Thành lập Tổ Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ (hỗ trợ về thông tin công nghệ, thị trường công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ,…)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp	Quý IV/2017
5	Xây dựng Chương trình thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ của tỉnh đến năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Quý II/2018
6	Hoàn thành và đưa vào vận hành chính thức Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2018
7	Thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu và công bố nguồn thông tin về sáng chế, giải pháp hữu ích, kết quả các đề tài nghiên cứu sẵn có	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2017 - 2020
V	**Lĩnh vực sở hữu trí tuệ**			
1	Tích cực triển khai Đề án xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu các sản phẩm, hàng hóa đặc sản của tỉnh giai đoạn 2014 – 2020; tiếp tục bổ sung xây dựng, phát triển đối với các sản phẩm, hàng hóa đặc sản của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	2017 -2020
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch tăng cường truyền thông cho hoạt động sở hữu trí tuệ, tập trung vào quảng bá các sản phẩm, hàng hóa đặc sản và chủ lực của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các phương tiện thông tin đại chúng và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	2017 - 2020

3	Đổi mới và triển khai có chất lượng Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi ý tưởng khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	2017 - 2020
VI	**Lĩnh vực tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng**			
1	Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với sản phẩm hàng hóa đặc thù có liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2017 - 2020
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý chất lượng (ISO điện tử)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2017 - 2020
VII	**Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và đầu tư**			
1	Nghiên cứu xây dựng, ban hành chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tại tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2018
2	Đổi mới phương thức quản lý Đề tài, Dự án khoa học và công nghệ theo hướng đặt hàng các nhà khoa học khảo sát, đánh giá, nghiên cứu, đề xuất các vấn đề cần đưa khoa học và công nghệ vào giải quyết, phục vụ các nội dung cụ thể trong chiến lược phát triển KT-XH của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2017 - 2020
3	Xây dựng Quy định phân cấp quản lý và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Quý IV/2017
4	Triển khai Dự án đầu tư Khu khoa học và công nghệ biển, Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường, Dự án đầu tư tăng cường tiềm lực trang thiết bị cho Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (giai đoạn 2), Dự án đầu tư tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm cho Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng (giai đoạn 2) và Dự án đầu tư Trạm Ứng dụng và chuyển giao công nghệ Côn Đảo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	2017 - 2020
5	Xây dựng Dự án đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác vệ sinh an toàn thực phẩm	Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương	Quý IV/2017

VIII	**Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ**			
1	Xây dựng Đề án tăng cường tiềm lực và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV/2017
2	Xây dựng Đề án thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến năm 2020	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Quý IV/2017
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu đội ngũ chuyên gia khoa học và công nghệ về các ngành, lĩnh vực; định kỳ gặp gỡ các nhà khoa học để nghe hiến kế và tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2017 - 2020
4	Xây dựng và triển khai Đề án sử dụng hiệu quả đội ngũ trí thức của tỉnh	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2017
5	Triển khai Kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức khoa học và công nghệ đi làm việc và thực tập có thời hạn tại các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp ở nước ngoài	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	2017 - 2020
6	Triển khai Quy chế xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ đối với những tổ chức, cá nhân có công trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn mang lại hiệu quả cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	2017 - 2020
IX	**Hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ**			
1	Chủ động có Chương trình hợp tác cụ thể về khoa học và công nghệ với các Viện, Trường và tổ chức khoa học và công nghệ trong nước	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở ban ngành chức năng	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	2017 - 2020
2	Xây dựng Chương trình hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ đến năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở ban ngành chức năng	Sở Ngoại vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Quý III/2017